

Số: 06/2022/QĐST-KDTM

Hồng Bàng, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TD (gọi tắt là TD); địa chỉ trụ sở chính: Số A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D và ông E - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP TD; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 96/2021/UQ-TGD ngày 01/10/2021 của bà F - Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP TD cho ông G - chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP TD và giấy ủy quyền số 35/2022/UQ-TD ngày 15/02/2022 của ông G cho ông D và ông E).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TQ (gọi tắt là Công ty TQ); địa chỉ trụ sở: Số H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh NLQ2, sinh năm 1982 - Giám đốc Công ty TNHH TQ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TQ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông NLQ1, sinh năm 1955 và vợ là bà NLQ6, sinh năm 1956; cùng địa chỉ: Số K, ngõ L, Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng; bà NLQ6 đã chết (theo giấy chứng tử ngày 25-3-2022).

Anh NLQ2; sinh năm 1982; địa chỉ: Số K, ngõ L, Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng.

Chị NLQ3; sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện R, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp của chị NLQ3: Anh NLQ2; sinh năm 1982; địa chỉ: Số K, ngõ L, Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 30-11-2022.

Anh NLQ4; sinh năm 1985 và vợ là chị NLQ7; sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Số K, ngõ L, Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp của anh NLQ4 và chị NLQ7: Anh NLQ2; sinh năm 1982; địa chỉ: Số K, ngõ L, Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 30-11-2022.

Chị NLQ5; sinh năm 1979; địa chỉ: Số S, phường T, quận U, thành phố Hải Phòng; Người đại diện hợp pháp của chị NLQ5: Anh NLQ2; sinh năm 1982; địa chỉ: Số K, ngõ L, Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 30-11-2022.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà NLQ6 gồm:

Ông NLQ1; anh NLQ2; chị NLQ3; anh NLQ4; chị NLQ5.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số dư nợ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TQ còn nợ và phải thanh toán trả cho Ngân hàng TD tổng số tiền tạm tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2022 là: 16.379.543.125đồng; trong đó nợ gốc là 3.356.332.121đồng; nợ lãi trong hạn là 151.925.774đồng; nợ lãi quá hạn là 12.871.285.230đồng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 001/11/HĐTD/105-53 ngày 26-10-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 26-10-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 001/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 002/11/HĐTD/105-53 ngày 27-10-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 27-10-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 002/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 003/11/HĐTD/105-53 ngày 02-11-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 02-11-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 003/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012.

2.2 Về phương án trả nợ:

- Chậm nhất đến hết ngày 01/01/2023, Công ty TQ phải thanh toán cho Ngân hàng TD tổng số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng).

- Chậm nhất đến hết ngày 01/02/2023, Công ty TQ phải thanh toán cho Ngân hàng TD tổng số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng).

- Chậm nhất đến hết ngày 01/03/2023, Công ty TQ phải thanh toán cho Ngân hàng TD tổng số tiền nợ gốc còn lại là 1.356.332.121đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn một trăm hai mươi một đồng).

- Chậm nhất đến hết ngày 01/04/2023, Công ty TQ phải thanh toán cho

Ngân hàng NVB tổng số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2022) là 13.023.211.004 đồng (Mười ba tỷ không trăm hai mươi ba triệu hai trăm mười một nghìn không trăm linh bốn đồng).

Công ty TQ vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh tính trên số nợ gốc kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 001/11/HĐTD/105-53 ngày 26-10-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 26-10-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 001/12/PLHĐT105-53 ngày 14-6-2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 002/11/HĐTD/105-53 ngày 27-10-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 27-10-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 002/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 003/11/HĐTD/105-53 ngày 02-11-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 02-11-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 003/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012 đã ký giữa Ngân hàng TD và Công ty TQ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Trường hợp Công ty TQ vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ như nêu trên thì Ngân hàng TD có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất tại thửa đất số 252; tờ bản đồ số 12; diện tích 321m², địa chỉ thửa đất: Xã V, huyện W, thành phố Hải Phòng (địa chỉ mới hiện nay: Tổ dân phố M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng). Tài sản gắn liền trên đất là: 01 nhà ở 01 tầng, diện tích xây dựng 25m²; 01 nhà ở 01 tầng, diện tích xây dựng 35m² (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1753868, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 06107.QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện W (nay là Ủy ban nhân dân quận O), thành phố Hải Phòng cấp ngày 11 tháng 01 năm 1997 đứng tên chủ sử dụng là bà NLQ6) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số công chứng 1038.VTQ/TCTS3/10 quyền số 10.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung ngày 01 tháng 11 năm 2010 tại Phòng Công chứng số 4 thành phố Hải Phòng để thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng TD theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TD thì Công ty TQ vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số

001/11/HĐTD/105-53 ngày 26-10-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 26-10-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 001/12/PLHĐT105-53 ngày 14-6-2012; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 002/11/HĐTD/105-53 ngày 27-10-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 27-10-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 002/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 003/11/HĐTD/105-53 ngày 02-11-2011 + giấy đề nghị vay vốn ngày 02-11-2011 + Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số 003/12/PLHĐTD/105-53 ngày 14-6-2012 đã ký giữa Ngân hàng TD và Công ty TQ.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TD vẫn còn thừa thì Ngân hàng TD có trách nhiệm trả lại cho ông NLQ1 và những người được hưởng di sản thừa kế của bà NLQ6.

2.4 Công ty TQ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TD số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TD đã tạm ứng là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TQ phải nộp 62.192.272đồng (Sáu mươi hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.409.000đồng (Năm mươi chín triệu bốn trăm linh chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009521 ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương

